

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH

Nguyễn Ngọc Lý¹, Dương Thanh Tình²

Tóm tắt

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường (BVMT) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị. Các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể đã triển khai lồng ghép tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên môn gắn với nhiệm vụ BVMT. Kết quả thực hiện cho thấy công tác BVMT đã được tăng cường, góp phần hạn chế tốc độ gia tăng ô nhiễm. Tuy nhiên, công tác BVMT trên địa bàn thời gian qua vẫn còn những tồn tại, hạn chế nhất định. Bài báo tập trung đánh giá kết quả thực hiện công tác BVMT, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian tới.

Từ khóa: Bảo vệ môi trường, gia tăng ô nhiễm.

RESULTS OF IMPLEMENTING THE ENVIRONMENTAL PROTECTION IN BAC NINH PROVINCE

In recent years, the environmental protection (EP) in Bac Ninh province has received the attention of the entire political system. Local departments and organizations have well integrated political and specialized tasks with environmental protection. The results show that environmental protection has been strengthened, contributing to limiting the pollution. However, the environmental protection in Bac Ninh province still has some shortcomings and limitations. The paper focuses on assessing the results of environmental protection, proposing solutions to enhance environmental protection in Bac Ninh province in the coming time.

Key words: Environmental protection, increased pollution

JEL classification: Q; Q01; Q29

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, với sự cố gắng của các cấp, các ngành và toàn thể nhân dân, công tác bảo vệ môi trường của tỉnh Bắc Ninh đã đạt được những thành tích nhất định góp phần kiềm chế tốc độ gia tăng ô nhiễm, chất lượng môi trường đang được cải thiện, từng bước giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, đóng góp tích cực, quan trọng cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn tồn tại các vấn đề môi trường bức xúc, chưa được khắc phục, chưa đáp ứng kịp tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, một số khu vực ô nhiễm môi trường chậm được cải thiện, diễn biến ngày càng phức tạp, nhất là tại các làng nghề, cụm công nghiệp chưa được đầu tư xây dựng hạ tầng bảo vệ môi trường; Tiến độ triển khai xây dựng các khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại một số địa phương (huyện Yên Phong, Tiên Du, Lương Tài và Thị xã Từ Sơn) vẫn còn chậm. Ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các địa phương chưa có khu xử lý tập trung vẫn còn diễn biến phức tạp, nhiều điểm tập kết đã tràn đầy, rác thải đổ bừa bãi dọc các kênh mương gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng xấu đến văn hóa, mỹ quan; diện tích mặt nước ao, hồ bị thu hẹp, tình trạng xả chất thải chăn nuôi không qua xử lý, lạm dụng các loại phân

bón hoá học và thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp khá phổ biến; Nước thải sinh hoạt của các thị trấn, khu dân cư chưa được thu gom, xử lý; một số trường học chưa có nhà vệ sinh đáp ứng được yêu cầu; các cơ sở y tế cấp xã chưa có biện pháp xử lý chất thải phát sinh.

Với chủ đề giai đoạn 2020 - 2025 là: “Bắc Ninh hành động vì môi trường sạch”, để hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từng bước khắc phục tồn tại trong quản lý, ngăn ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giải quyết triệt để các vấn đề môi trường cấp bách, đưa Bắc Ninh phát triển hài hòa theo hướng bền vững, cần phải có những giải pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường với sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư.

2. Phương pháp và mục tiêu nghiên cứu

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với việc sử dụng các phương pháp gồm:

Phương pháp thống kê mô tả: Sử dụng phương pháp này để hệ thống hoá và phân tích kết quả thực hiện công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Từ phương pháp này có thể thấy được các hoạt động được triển khai nhằm tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian qua.

Phương pháp chuyên gia: Phương pháp này

được sử dụng thông qua trao đổi, tham vấn ý kiến các chuyên gia (nhà khoa học, nhà quản lý) về thực trạng triển khai công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, đồng thời chỉ ra những kết quả đạt được, tồn tại hạn chế, nguyên nhân và đề xuất các giải pháp tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian tới.

2.2. Mục tiêu nghiên cứu

Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác BVMT, đề xuất giải pháp nhằm tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian tới.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thực trạng các vấn đề môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.1.1. Môi trường không khí

Môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh thời gian qua được đánh giá ở mức ô nhiễm. Vấn đề ô nhiễm môi trường không khí diễn ra nghiêm trọng tại các khu vực đông dân cư, khu vực đô thị, khu vực các KCN, CCN và làng nghề. Tại các khu vực dân cư, đô thị ô nhiễm môi trường không khí phát sinh chủ yếu từ hoạt động giao thông vận tải, một phần từ hoạt động xây dựng các công trình công cộng, nhà ở, cơ sở hạ tầng và một phần từ các cơ sở sản xuất. Theo kết quả quan trắc chất lượng môi trường không khí tại thành phố Bắc Ninh, thị xã Từ Sơn và 06 thị trấn trên địa bàn các huyện của Trung tâm quan trắc TN&MT cho thấy hàm lượng bụi tại một số điểm giao thông đông đúc như ngã tư cổng ô, trung tâm thị xã Từ Sơn vượt QCVN cho phép từ 1,2 đến 1,5 lần. Nồng độ các khí thải như SO₂, NO₂, CO, H₂S... có diễn biến tăng nhưng vẫn nằm trong giới hạn cho phép theo Quy chuẩn Việt Nam (QCVN 05:2013/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng không khí xung quanh). [3]

Đối với các KCN, CCN tập trung, hầu hết các cơ sở sản xuất trong các KCN, CCN đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý khí thải tại nguồn đảm bảo khí thải sau xử lý đạt QCVN 19:2009/BTNMT, QCVN 20: 2009/BTNMT. Trong các CCN, làng nghề, vẫn còn tỷ lệ lớn cơ sở chưa đầu tư xây dựng hệ thống xử lý do vậy còn hiện tượng xả khí thải chưa đảm bảo quy chuẩn môi trường. Kết quả quan trắc môi trường không khí tại 12 điểm trong các CCN cho thấy môi trường không khí tại một số điểm có hàm lượng bụi vượt từ 1 – 2 lần QCCP. Một số làng nghề như làng nghề Đồng Kỵ (điểm tại cổng làng, giáp trường cấp II Đồng Kỵ); giữa làng nghề Hương Mạc - xã Hương Mạc; làng nghề Phong Khê - thôn Dương Ổ - phường

Phong Khê; làng nghề Văn Môn (điểm cổng trường mầm non Mân Xá) - xã Văn Môn; làng nghề Đại Lâm - xã Tam Đa; làng nghề Đại Bái (điểm cổng trường tiểu học thôn Đại Bái) - Xã Đại Bái; làng nghề Quảng Bô - xã Quảng Phú có hàm lượng bụi vượt QCCP. [3]

3.1.2. Môi trường nước

** Hiện trạng môi trường nước dưới đất:*

Trong số 18 mẫu nước dưới đất được lấy tại các giếng khai thác trong các KCN, CCN, làng nghề, khu đô thị và khu vực nông thôn giai đoạn 2016 - 2018 có 10/15 mẫu có chỉ tiêu vượt QCCP, chủ yếu là các thông số amoni, Mn, Fe, vượt từ 1 – 3 lần; Khu vực Yên Phong, hàm lượng Mn vượt 7 lần QCCP.

** Hiện trạng môi trường nước thải:* Các mẫu môi trường nước thải được lấy từ nguồn thải chung của các KCN tập trung đều đảm bảo tiêu chuẩn môi trường; hầu hết tại đây đã và đang xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung, mặc dù hiện nay các Công ty hoạt động trong KCN đều đầu tư, xây dựng hệ thống xử lý nước thải.

Đối với môi trường nước thải tại các CCN, có một số mẫu có chỉ tiêu vượt QCCP, chủ yếu là các chỉ tiêu BOD₅, TSS, COD, Coliform, Tổng nitơ, Sulfua, Amoni. Tại vị trí cổng thải CCN Phú Lâm, chỉ tiêu BOD₅(200C) vượt 21,1 lần; COD vượt 29,6 lần; TSS vượt 31,2 lần; Coliform vượt 12 lần [3]. Nước thải của các làng nghề chưa qua xử lý được thải ra các kênh mương, ao hồ nên ở các khu vực này nước thải ô nhiễm: Có 9/9 mẫu với các chỉ số COD, BOD₅, BOD₅, TSS, Tổng nitơ, Sulfua, Amon vượt nhiều lần, đặc biệt tại các khu vực: Làng nghề giấy Phong Khê, thôn Tiên Trong, Tiên Ngoại xã Khắc Niệm, làng nghề Đại Lâm, Văn Môn. Các khu vực đô thị chủ yếu là nước thải sinh hoạt và nước thải từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh nhỏ. Khu vực thành phố Bắc Ninh và thị xã Từ Sơn đã đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung.

3.1.3. Chất thải rắn sinh hoạt

Hiện nay, tổng lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trên địa bàn tỉnh khoảng 870 tấn/ngày đêm và mỗi năm tăng thêm khoảng 10%, trong đó: Thành phố Bắc Ninh 150 tấn/ngày đêm, huyện Quế Võ 100 tấn/ngày đêm, huyện Thuận Thành 100 tấn/ngày đêm, huyện Gia Bình 60 tấn/ngày đêm, Thị xã Từ Sơn 150 tấn/ngày đêm, huyện Tiên Du 100 tấn/ngày đêm, huyện Yên Phong 150 tấn/ngày đêm, huyện Lương Tài 60 tấn/ngày đêm. Tại các điểm tập kết của các huyện chưa có khu xử lý chất thải tập trung hầu hết đều bị quá tải, chất thải tràn ra ngoài mặc dù chính

quyền địa phương đã có những nỗ lực bằng các biện pháp như phun chế phẩm sinh học và đánh đồng để giảm bớt mùi và tăng diện tích sử dụng. Tổng lượng chất thải sinh hoạt tồn đọng tính đến thời điểm hiện tại ước tính khoảng 150.000 tấn (huyện Yên Phong khoảng 60.000 tấn, huyện Lương Tài khoảng 20.000 tấn, huyện Tiên Du khoảng 40.000 tấn, thị xã Từ Sơn khoảng 30.000 tấn) [3]. Một số nơi do đường vào các bãi tập kết khó khăn, mặt khác do ý thức của một bộ phận người dân chưa tốt nên họ đổ bừa bãi ra ven đường, khu đất trống tạo thành các bãi chất thải tự phát gây mất mỹ quan và ảnh hưởng nghiêm trọng đến môi trường, nhất là ở các vùng có tốc độ đô thị hóa, công nghiệp hóa nhanh như thị xã Từ Sơn, huyện Yên Phong và huyện Tiên Du.

3.2. Kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Trong những năm qua, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã nhận được sự quan tâm của cả hệ thống chính trị. Các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể đã triển khai lồng ghép tốt các nhiệm vụ chính trị, chuyên

môn gắn với nhiệm vụ BVMT. Kết quả thực hiện cho thấy công tác BVMT đã được tăng cường, góp phần hạn chế tốc độ gia tăng ô nhiễm, chất lượng môi trường đang được cải thiện, từng bước giải quyết các vấn đề môi trường bức xúc, đóng góp tích cực, quan trọng cho công tác bảo vệ môi trường và phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, cụ thể trên các mặt sau:

3.2.1. Tổ chức bộ máy quản lý nhà nước và nguồn lực bảo vệ môi trường

Hệ thống quản lý nhà nước về môi trường được hoàn thiện từ cấp tỉnh đến xã, phường, thị trấn. Các cơ quan chuyên trách bảo vệ môi trường gồm: Chi cục Bảo vệ môi trường, Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, Phòng cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường; phòng Quản lý môi trường Ban Quản lý các KCN tỉnh ... được thành lập đã tạo điều kiện cho việc bổ sung, tăng cường nguồn lực làm công tác bảo vệ môi trường ở các cấp và cơ sở vật chất để thực hiện các hoạt động về quan trắc môi trường, đẩy mạnh công tác thanh kiểm tra môi trường và xử lý các trường hợp vi phạm.

Bảng 1: Nhân lực các cơ quan chuyên trách về bảo vệ môi trường

Cơ quan chuyên trách về bảo vệ môi trường	Số người
1. Chi cục Bảo vệ môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường	14
2. Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường trực thuộc Sở Tài nguyên và MT	48
3. Phòng Quản lý môi trường thuộc Ban Quản lý các KCN tỉnh	06
4. Phòng Cảnh sát môi trường trực thuộc Công an tỉnh	17
5. Phòng TNMT cấp huyện	03

Nguồn: Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh

Mỗi cơ quan chuyên trách bảo vệ môi trường được thành lập với chức năng nhiệm vụ cụ thể trong thực hiện công tác BVMT và có mối quan hệ phối hợp, hỗ trợ lẫn nhau trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

3.2.2. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường

Thời gian qua, Sở Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu Tỉnh ủy, HĐND và UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về lĩnh vực môi trường, cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

Bảng 2: Các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác BVMT chủ yếu

Năm	Tên văn bản
2018	Quyết định số 03/2018/QĐ-UBND ngày 31/01/2018 về việc Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật môi trường đối với nước thải áp dụng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
	Kế hoạch số 325/KH-UBND ngày 19/9/2018 về việc triển khai phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2019-2022
2017	Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 23/5/2017 về việc Ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu trong công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh
	Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về quy định mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đến điểm tập kết trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
2016	Quyết định số 44/2016/QĐ-UBND ngày 17/11/2016 về Quy chế BVMT làng nghề, khu dân cư, cụm công nghiệp và khu kinh doanh dịch vụ làng nghề tỉnh Bắc Ninh
	Quyết định số 47/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 về quan điểm và nguyên tắc xử lý ô nhiễm môi trường nông thôn và ô nhiễm môi trường làng nghề trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 - 2020.

Nguồn: Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh

Với hệ thống các văn bản được ban hành, các tồn tại, hạn chế và lỗ hổng trong công tác BVMT trên địa bàn dần được giải quyết góp phần tăng cường và thực hiện có hiệu quả công tác BVMT.

3.2.3. Tổ chức thực hiện pháp luật, công tác quản lý và hoạt động bảo vệ môi trường

* Công tác tuyên truyền phổ biến chính sách, pháp luật môi trường:

- Hàng năm, Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh xây dựng và ban hành Kế hoạch truyền thông nâng cao nhận thức về môi trường, tập trung vào các nội dung tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành; hướng dẫn phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

- Hướng dẫn các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 5/6 và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn.

- Tổ chức các lớp tập huấn về nâng cao nhận thức về môi trường, về công tác quản lý môi

trường, về quản lý chất thải trên địa bàn các huyện, thị xã. Cụ thể năm 2018 tổ chức 11 lớp, năm 2017 tổ chức 29 lớp và năm 2016 tổ chức 17 lớp tập huấn.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn báo chí xây dựng các tin, bài, phóng sự về bảo vệ môi trường, xã hội hóa công tác bảo vệ môi trường.

* Xây dựng hệ thống quan trắc, thực hiện các chương trình quan trắc, xây dựng cơ sở dữ liệu và báo cáo về môi trường

Thực hiện Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 23/12/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề án “Rà soát, đánh giá mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2010 - 2015 và điều chỉnh mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường giai đoạn 2016 - 2020”. Giai đoạn 2016 - 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường chỉ đạo Trung tâm quan trắc Tài nguyên và Môi trường triển khai thực hiện mạng lưới quan trắc môi trường gồm hàng trăm điểm quan trắc, cụ thể như sau:

Bảng 3: Số điểm quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Nội dung quan trắc	Số điểm quan trắc		
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Quan trắc môi trường không khí	65	65	65
Quan trắc môi trường nước mặt	50	50	52
Quan trắc môi trường nước thải	56	56	60
Quan trắc môi trường nước dưới đất	20	20	18
Quan trắc môi trường đất, trầm tích	25	25	25
Quan trắc môi trường đất tại kho thuốc BVTV	7	7	7

Nguồn: Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh

Ngoài ra, giai đoạn 2016 - 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục triển khai Dự án nâng cao năng lực Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường, trong đó đầu tư lắp đặt 17 trạm quan trắc không khí tự động, 16 trạm quan trắc nước mặt tự động và duy trì trạm Quan trắc tự động trên Sông Cầu. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ sở dữ liệu và duy trì chế độ báo cáo về môi trường.

3.2.4. Tổ chức thực hiện các quy định, cơ chế, công cụ, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các nguồn gây ô nhiễm tác động xấu lên môi trường

* Công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường: Giai đoạn 2016 - 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh đã thực hiện tốt công tác thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, kiểm tra, xác nhận công trình bảo vệ môi trường. Cụ thể như sau:

Bảng 4: Số lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn 2016 – 2018

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tổng số
1. Hồ sơ báo cáo ĐTM được thẩm định (báo cáo)	106	200	224	530
2. Báo cáo ĐTM được phê duyệt (báo cáo)	106	182	224	512
3. Số đề án BVMT được phê duyệt (đề án)	32	33	27	92
4. Kiểm tra và ban hành văn bản về việc đầu tư công trình BVMT của doanh nghiệp (văn bản)	32	44	5	81
5. Cấp giấy xác nhận đăng ký BVMT (giấy xác nhận)	72	60	56	188

Nguồn: Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh

Có thể thấy giai đoạn 2016 - 2018 Sở TN&MT tỉnh Bắc Ninh đã tiến hành thẩm định 530 hồ sơ báo cáo ĐTM, phê duyệt 512 báo cáo ĐTM. Ngoài ra giai đoạn 2016 – 2018, Sở TN&MT còn tiếp nhận và tiến hành kiểm tra, phê duyệt 92 đề án bảo vệ môi trường chi tiết; kiểm tra và ban hành nhiều văn bản về việc đầu tư công trình bảo vệ môi trường theo Đề án Bảo vệ môi trường chi tiết đối với 81 doanh nghiệp; cấp 188 giấy xác nhận việc thực hiện các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành; giám đốc các doanh nghiệp thực hiện nội dung báo cáo ĐTM và quyết định phê duyệt ĐTM hàng năm. [2]

** Công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường*

Giai đoạn 2016 - 2018, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh tổ chức kiểm tra theo kế hoạch đối với 109 tổ chức, cơ sở SXKD; kiểm tra đột xuất đối với 28 tổ chức, cơ sở SXKD theo kiến nghị của nhân dân. Ngoài ra, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh còn phối hợp với lực lượng cảnh sát môi trường tỉnh Bắc Ninh, Phòng Tài nguyên và Môi trường các huyện, thị, thành phố phát hiện, kiểm tra, xử lý hàng trăm vụ vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường, xử phạt nộp kho bạc nhà nước trên 20 tỷ đồng.[2]

3.3. Những tồn tại, hạn chế và giải pháp tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

3.3.1. Những tồn tại, hạn chế trong công tác bảo vệ môi trường

Từ đánh giá kết quả thực hiện công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 - 2018 cho thấy, công tác BVMT trên địa bàn vẫn còn những tồn tại, hạn chế đó là:

Một là, các vụ việc ô nhiễm môi trường ngày càng phức tạp, việc tiếp nhận phản ánh và xử lý các vụ việc đôi lúc còn chưa kịp thời. Tình trạng các địa phương, cơ sở phát thải vượt quy chuẩn cho phép gây ô nhiễm môi trường còn gia tăng. Ô nhiễm môi trường do rác thải sinh hoạt tại các địa phương chưa có khu xử lý tập trung vẫn còn diễn biến phức tạp, nhiều điểm tập kết đã tràn đầy, rác thải đổ bừa bãi dọc các kênh mương, đường đi gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng xấu đến văn hóa, mỹ quan.

Hai là, ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, CCN và khu vực nông thôn có chiều hướng gia tăng; việc đầu tư xây dựng hạ tầng cơ sở về môi trường còn rất hạn chế, cơ bản chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định; tình trạng xả chất thải sản xuất và chăn nuôi không qua xử lý, việc xả bao bì các loại phân bón hoá học và thuốc bảo

vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp khá phổ biến gây ô nhiễm môi trường. Nước thải sinh hoạt của các thị trấn, khu dân cư chưa được thu gom, xử lý.

3.3.2. Giải pháp tăng cường công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Một là, tăng cường tập huấn, phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ thực hiện công tác quản lý môi trường cấp địa phương, đặc biệt đối với công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm, phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường. Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai công tác phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, xử lý chất thải rắn hữu cơ tại nguồn bằng công nghệ sinh học làm phân bón hữu cơ cho cán bộ, hội viên và cộng đồng dân cư trên địa bàn toàn tỉnh.

Hai là, tiếp tục hoàn thiện các hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học. Phối hợp với Sở Công thương tham mưu UBND tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ xây dựng công trình xử lý môi trường tại các cụm công nghiệp.

Ba là, tăng cường sự lãnh đạo của chính quyền các cấp đối với công tác bảo vệ môi trường. UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các Chương trình, chiến lược bảo vệ môi trường đã được UBND tỉnh phê duyệt: Đề án Tăng cường các giải pháp bảo vệ môi trường làng nghề tỉnh Bắc Ninh đến năm 2020; Đề án Nâng cao chất lượng môi trường nông thôn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2016 - 2020; Đề án Tổng thể bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2019 – 2025.

Bốn là, tập trung thanh tra, kiểm tra các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong các cụm công nghiệp, các cơ sở có nguồn thải lớn; đơn đốc kiểm tra việc thực hiện các kết luận sau thanh tra, kiểm tra; phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi xả chất thải vượt quy chuẩn môi trường, đảm bảo giải quyết 100% đơn thư, khiếu nại tố cáo thuộc thẩm quyền.

Năm là, tổ chức thẩm định và phê duyệt các hồ sơ môi trường đảm bảo chất lượng và tiến độ công việc theo yêu cầu. Tăng cường đơn đốc việc thực hiện các nội dung ĐTM và quyết định phê duyệt ĐTM; tổ chức thẩm định và tiến hành thu phí nước thải công nghiệp đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh phát sinh nước thải trên địa bàn. Giám sát chặt chẽ lộ trình vận chuyển và khối lượng chất thải rắn sinh hoạt được xử lý. Vận hành có hiệu quả các trạm quan trắc không khí và nước mặt tự động liên tục trên địa bàn tỉnh.

Chủ đầu tư hạ tầng các khu, cụm công nghiệp vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung và các trạm quan trắc tự động theo quy định của pháp luật.

Sáu là, tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, Đề án, Dự án BVMT hàng năm.

4. Kết luận

Trong những năm qua, công tác BVMT trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh đã nhận được sự quan tâm, và vào cuộc quyết liệt của các sở, ngành từ tỉnh

đến xã, thôn và đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần hạn chế tốc độ gia tăng ô nhiễm môi trường trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, công tác BVMT trên địa bàn thời gian qua vẫn còn những tồn hạn, hạn chế nhất định cần phải tiếp tục tăng cường các biện pháp BVMT. Các giải pháp tác giả đề xuất trong nghiên cứu này hy vọng sẽ là gợi ý chính sách đối với tỉnh Bắc Ninh trong việc tăng cường công tác BVMT thời gian tới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam. (2014). *Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 được Quốc hội thông qua và ban hành ngày 23 tháng 06 năm 2014.*
- [2]. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. (2016). *Báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường*
- [3]. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. (2017). *Báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường*
- [4]. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Ninh. (2018). *Báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường*
- [5]. Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường Bắc Ninh. (2016, 2017, 2018). *Báo cáo kết quả quan trắc môi trường.*
- [6]. Văn phòng UBND tỉnh Bắc Ninh. (2019). *Báo cáo tổng kết kết quả nghiên cứu đề tài KHCN cấp tỉnh Bắc Ninh: Nghiên cứu đánh giá công tác quản lý môi trường và định hướng giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường, góp phần phát triển bền vững tỉnh Bắc Ninh.*

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Ngọc Lý

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ email: *ngoclycp@gmail.com*

2. Dương Thanh Tình

- Đơn vị công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

Ngày nhận bài: 24/11/2019

Ngày nhận bản sửa: 24/12/2019

Ngày duyệt đăng: 31/12/2019